

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 115/2007/TT-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2007

THÔNG TƯ**Hướng dẫn một số nội dung về giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước**

Thực hiện Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg ngày 06/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước như sau:

I. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng cho các đối tượng quy định tại Điều 3 Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg ngày 06/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Quy chế kèm theo Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg).

Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán không thuộc đối tượng áp dụng Thông tư này.

II. Giám sát doanh nghiệp:**A. Giám sát trong nội bộ doanh nghiệp****1. Công ty nhà nước:****1.1. Giám sát của Hội đồng quản trị:**

a. Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT) thực hiện chức năng giám sát đối với toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp, trong đó tập trung giám sát hoạt động của Ban giám đốc theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật khác.

b. HĐQT giám sát các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế kèm theo Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg, trong đó tập trung một số nội dung sau:

- Giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty; việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của chủ sở hữu và HĐQT; Điều 41 Luật Doanh nghiệp Nhà nước và các văn bản pháp luật khác.

- Giám sát tính khả thi và tình hình thực hiện của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; hiệu quả của dự án huy động vốn, dự án đầu tư xây dựng, dự án đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, mức độ hoàn thành chỉ tiêu nhà nước giao về tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư; tình hình thực hiện phương án phối hợp kinh doanh giữa công ty và các doanh nghiệp thành viên khác; tình hình sử dụng lợi nhuận sau thuế; sử dụng các quỹ doanh nghiệp.

- Kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính (bao gồm tài sản, công nợ, vốn, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các nghĩa vụ đối với nhà nước), thông tin kinh tế, tài chính và các báo cáo khác của doanh nghiệp.

c. HĐQT thực hiện giám sát thông qua:

- Các thông tin trên Báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, các báo cáo của Ban giám đốc theo quy định của pháp luật và của chủ sở hữu; báo cáo của Ban kiểm soát.

- Hoạt động của Ban kiểm soát và bộ máy giúp việc của HĐQT.

- Trực tiếp làm việc với Ban giám đốc, các phòng, Ban, bộ phận chuyên môn và người lao động.

1.2. Giám sát của Ban giám đốc:

a. Ban giám đốc thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp thông qua các phòng, ban, phân xưởng, tổ đội hoặc các đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp.

b. Ban giám đốc giám sát với các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế kèm theo Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg, trong đó tập trung một số nội dung chính sau:

- Giám sát, kiểm tra các đơn vị thuộc nội bộ công ty trong việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của chủ sở hữu, HĐQT, Ban giám đốc và các quy định của pháp luật.

- Giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn công ty và trong từng đơn vị nội bộ công ty; tình hình thực hiện của các đơn vị nội bộ về phương án phối hợp giữa các đơn vị thuộc nội bộ công ty; hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mà công ty có vốn góp đề trình HĐQT hoặc quyết định theo thẩm quyền về duy trì hoặc bán bớt hoặc đầu tư thêm vốn vào doanh nghiệp đó.

- Giám sát tình hình thực hiện các hợp đồng vay và sử dụng vốn vay của doanh nghiệp; tình hình cung ứng, phân bổ tiền vốn, nguyên vật liệu, hàng hoá, lao động cho các bộ phận của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm hoặc dịch vụ cung ứng; tình hình thực hiện các hợp đồng mua, bán tài sản và hợp đồng kinh tế khác.

- Giám sát các đơn vị thuộc nội bộ doanh nghiệp trong việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật; tiêu chuẩn sản phẩm; quy chế quản lý chi phí khác trong nội bộ doanh nghiệp.

- Giám sát các đơn vị nội bộ công ty trong việc thực hiện đơn giá lương sản phẩm, sử dụng và trả lương cho người lao động; việc chi trả tiền thưởng, thực hiện quyền lợi về phúc lợi; chế độ trợ cấp thôi việc, mất việc từ Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm và quyền lợi khác của người lao động.

- Kiểm tra và chịu trách nhiệm về độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính, các thông tin kinh tế, tài chính và báo cáo khác theo quy định hiện hành. Phát hiện kịp thời và có biện pháp xử lý những tồn tại, yếu kém trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

c. Phương thức giám sát của Ban giám đốc như sau:

- Giám sát thông qua các báo cáo của các đơn vị trong nội bộ công ty.

- Thông qua kiểm toán nội bộ, các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của doanh nghiệp để thực hiện giám sát trong nội bộ doanh nghiệp.

- Trực tiếp kiểm tra quá trình thực hiện nhiệm vụ của các phòng, Ban, phân xưởng tổ đội, xí nghiệp và bộ phận chuyên môn và người lao động.

1.3. Giám sát của Người lao động:

- a. Người lao động giám sát việc triển khai các chính sách chế độ liên quan tới lợi ích của người lao động và các chức năng giám sát khác quy định tại các văn bản pháp luật.

- b. Người lao động giám sát với các nội dung như sau:

- Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp tổ chức lại sản xuất kinh doanh của công ty.

- Các nội quy, quy chế của công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

- Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại nghề, nâng cao trình độ của người lao động trong công ty.

- Việc bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT (nếu có), Ban giám đốc công ty.

- Việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội công nhân viên chức, tổ chức công đoàn về các vấn đề:

- + Nội dung hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung thoả ước lao động tập thể.

- + Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của Nhà nước.

- c. Phương thức giám sát của người lao động như sau:

- Tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định và giám sát, kịp thời có ý kiến trong quá trình thực hiện.

- Thông qua Thanh tra nhân dân, tổ chức công đoàn và Đại hội công nhân viên chức của tổ đội, phân xưởng và công ty.

- Trực tiếp làm việc với Ban giám đốc về những vấn đề liên quan theo quy chế dân chủ cơ sở và quy chế nội bộ công ty.

2. Đối với công ty thành viên hạch toán độc lập: Giám đốc và người lao động thực hiện giám sát theo quy định tại các điểm 1.2, 1.3, khoản 1, phần A, mục II Thông tư này.

3. Doanh nghiệp nhà nước khác (sau đây viết tắt là DNNN)

3.1. HĐQT công ty cổ phần nhà nước nắm giữ trên 51% vốn điều lệ:

- a. HĐQT thực hiện chức năng giám sát đối với Ban giám đốc theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật khác.

- b. HĐQT thực hiện giám sát theo nội dung quy định tại tiết b, điểm 1.1, khoản 1 phần A mục II Thông tư này, Điều lệ công ty và văn bản pháp luật về doanh nghiệp, trong đó tập trung một số nội dung chính sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, mức độ hoàn thành chỉ tiêu hiệu quả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; tình hình

thực hiện phương án phối hợp kinh doanh giữa công ty và các doanh nghiệp có vốn của công ty; năng lực và hiệu quả hoạt động của các bộ phận quản lý, sản xuất, kinh doanh của công ty; hiệu quả hoạt động của công ty.

- Giám sát tình hình chi trả cổ tức cho cổ đông và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp.

- Giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; quyền và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ công ty, Điều 116 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác.

c. Phương thức giám sát của HĐQT như sau:

- Giám sát thông qua các thông tin trên Báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo của Ban kiểm soát và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật và quy định của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp.

- Trực tiếp làm việc với Ban giám đốc, các phòng, Ban, bộ phận chuyên môn và người lao động.

3.2. Giám sát của Ban giám đốc: Ban giám đốc thực hiện giám sát theo quy định tại điểm 1.2, khoản 1, phần A, mục II Thông tư này, Điều lệ công ty và văn bản pháp luật về doanh nghiệp.

3.3. Ban kiểm soát:

a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT của công ty cổ phần; Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch của công ty TNHH một thành viên; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc (sau đây gọi chung là giám đốc) trong việc quản lý, điều hành công ty.

b. Nội dung giám sát:

- Đối với công ty TNHH một thành viên, công ty cổ phần:

- + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- + Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, giám đốc công ty

- + Kiểm tra sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty; các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết; theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

- Đối với Công ty TNHH hai thành viên trở lên: giám sát theo quy định tại Điều lệ công ty.

c. Phương thức giám sát:

- Giám sát gián tiếp thông qua các thông tin trên các Báo cáo của HĐQT, Ban giám đốc, các thông tin, tài liệu hồ sơ về hoạt động kinh doanh của công ty.

- Thông qua tư vấn độc lập để thực hiện giám sát.

- Trực tiếp làm việc với HĐQT, Ban giám đốc công ty.

3.4. Người lao động:

a. Giám sát việc thực hiện chính sách chế độ liên quan tới lợi ích của người lao động và các chức năng giám sát khác quy định tại các văn bản pháp luật.

b. Người lao động giám sát các nội dung quy định tại hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể, Bộ Luật lao động, Quy chế dân chủ ở cơ sở (nếu có).

c. Phương thức giám sát của người lao động: Thông qua tổ chức Công đoàn (nếu có) thực hiện giám sát theo các nội dung quy định tại hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể, Bộ Luật lao động, Quy chế dân chủ ở cơ sở (nếu có).

B. Giám sát của chủ sở hữu:

1. HĐQT Công ty nhà nước:

a. HĐQT thực hiện chức năng giám sát của chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên, công ty thành viên hạch toán độc lập (gọi chung là công ty thành viên); người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác hoặc người đại diện theo uỷ quyền trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b. Nội dung giám sát:

- Đối với công ty thành viên theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế kèm theo Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg; tiết b, điểm 1.1, khoản 1, phần A, mục II Thông tư này, theo quy định tại điều lệ công ty và văn bản pháp luật về doanh nghiệp.

- Đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác hoặc người đại diện theo uỷ quyền trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều 46 Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004 của Chính phủ (sau đây gọi là Quy chế quản lý tài chính); thực hiện chức năng của cổ đông hoặc thành viên góp vốn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và văn bản pháp luật khác.

c. Phương thức giám sát:

- Giám sát thông qua thông tin trên các Báo cáo của giám đốc công ty thành viên hạch toán độc lập, Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty và giám đốc công ty TNHH một thành viên, báo cáo của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác hoặc người đại diện theo uỷ quyền về thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao; báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh Báo cáo tài chính và các báo cáo khác.

- Thông qua Ban kiểm soát công ty nhà nước để giúp HĐQT thực hiện giám sát theo nội dung giám sát của HĐQT công ty nhà nước đối với công ty thành viên.

- Trực tiếp làm việc với Ban giám đốc công ty thành viên hạch toán độc lập, Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty và giám đốc công ty TNHH một thành viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác hoặc người đại diện theo uỷ quyền.